

Bản án số: 36 /2019/HS-ST
Ngày 20 - 9 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Biên Cương

2. Ông Cao Trường Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh - Thư ký Tòa án huyện Văn Chấn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa: ông Hà Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/TLST- HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

LÒ VĂN C, sinh ngày 24/12/1973 tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn N Tọ, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn O (đã chết) và bà Lò Thị K, sinh năm 1957; có vợ là Đồng Thị Hương và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/5/2019, tạm giam từ ngày 11/5/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Yên Bái. “ Có mặt”.

- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:

Lò Thị T, sinh năm 1997; trú tại: Bản T, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái. “ Có mặt” .

- Người làm chứng:

+ Đồng Văn S, sinh năm 1983; trú tại: Bản L, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. “Vắng mặt không có lý do”.

+ Nguyễn Văn L, sinh năm 1980; trú tại: Thôn C, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái. “ Vắng mặt không có lý do”.

+ Lò Văn U, sinh năm 1983; trú tại: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái.
“Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 15 phút, ngày 08/5/2019, tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Yên Bái phối hợp với Công an xã T, huyện V đang làm nhiệm vụ tại bờ đê thôn N, xã T thì phát hiện Lò Văn C dừng xe mô tô ở ven đường, nghi có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy, tiếp cận kiểm tra. Qua kiểm tra thì phát hiện trong túi quần bên trái phía trước của C có 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 10 gói giấy, bên trong tất cả các gói giấy này đều có chứa chất bột nén màu trắng nghi là Heroine; thu giữ trong túi quần sau của C số tiền 395.000 đồng; túi quần bên phải phía trước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe Wave màu xanh, biển kiểm soát 21K1-287.43 trong cốp xe có 01 giấy đăng ký mang tên Lò Thị T, 01 giấy phép lái xe mang tên Đào Văn N.

Đến 08 giờ 30 phút cùng ngày cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và đồ vật của Lò Văn C nhưng không thu giữ vật chứng, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bản thân là người nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng và bán C đã 02 lần mua ma túy của 01 người nam giới dân tộc Mông, không biết tên địa chỉ tại khu vực lò gạch xã N, thị xã N, cụ thể các lần mua bán như sau:

- Lần thứ nhất: Cách ngày bị bắt khoảng 05- 06 ngày, C mua 01 gói Heroine của người đàn ông dân tộc Mông với giá 600.000 đồng mang về chia thành 10 gói nhỏ. Trưa ngày hôm sau khi C đang ở nhà thì S gọi điện thoại cho C để mua ma túy, C đồng ý và hẹn bán cho S tại khu vực bờ đê thôn N, xã T, khi Cường mang Heroine ra cho S thì gặp Nguyễn Văn L đi cùng S để mua ma túy, tại đây C đã bán cho S 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng, số còn lại 08 gói C đã sử dụng hết.

- Lần thứ hai: Trưa ngày 07/5/2019 C mua 01 gói Heroine của người đàn ông dân tộc Mông với giá 800.000 đồng, mang về chia thành 13 gói nhỏ, cùng buổi chiều hôm đó tại khu vực bờ đê thôn N, C bán cho S 02 gói với giá 200.000 đồng, có Nguyễn Văn L đi cùng với S để mua ma túy, được S trả công thêm cho 30.000 đồng. Đến 07 giờ 30 phút ngày 08/5/2019 tại nhà ở của C, C đã bán cho U 01 gói với giá 95.000 đồng, còn lại 10 gói C cất giấu trong người để sử dụng và nếu ai mua thì bán. Đến 08 giờ 30 phút ngày 08/5/2019 khi C đang mang ma túy trong người thì bị công an phát hiện, bắt quả tang.

Kết quả điều tra Đồng Văn S, Lò Văn U đều khai nhận số lần, số tiền mua ma túy của Lò Văn C đúng như lời khai của bị cáo. Nguyễn Văn L khai nhận trong khoảng đầu tháng 5/2019 và ngày 07/5/2019 đã 02 lần góp tiền cùng với S và cùng nhau đến gặp C mua ma túy để sử dụng chung.

Kết luận giám định số 100/GĐMT ngày 15/5/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn C có tổng khối lượng là 0,54 gam. 0,14 gam trích từ 0,54 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Kết luận giám định số 111/KLGD ngày 25/12/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Số tiền 395.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang C là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành. Hoàn lại đối tượng giám định cho cơ quan trưng cầu.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKS-VC ngày 15/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn truy tố bị cáo Lò Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự thú; thành khẩn khai báo được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với Lò Văn C và đề nghị xử phạt đối với bị cáo:

- Về tội danh: Tuyên bố Bị cáo Lò Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Về hình phạt: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 07 năm đến 08 năm tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,4 gam Heroine; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, các mảnh giấy, mảnh nilon; tịch thu số tiền 95.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của bị cáo để sung quỹ nhà nước; trả lại cho bị cáo số tiền 300.000 đồng; trả lại cho chị T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe Wave, 01 đăng ký xe mang tên Lò Thị T và 01 giấy phép lái xe mang tên Đào Văn N; truy thu của Lò Văn C số tiền 430.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.
- Về án phí: Tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng Đồng Văn S, Lò Văn U và Nguyễn Văn L cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện, là người nghiện chất ma túy từ đầu tháng 5/2019 cho đến ngày 07/5/2019 C đã 02 lần mua ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời, tổng khối lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang bị cáo là 0,54 gam là ma túy, loại Heroine. Trong các ngày từ đầu tháng 5/2019 và ngày 08/5/2019 bị cáo C đã 03 lần bán Heroine cho S và U thu được tổng số tiền 525.000 đồng; trong đó có 02 lần S và L góp tiền để mua chung ma túy của C. Hành vi nêu trên của Lò Văn C đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy với các tình tiết định khung tăng nặng: “*Phạm tội hai lần trở lên*”; “*Đối với hai người trở lên*” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo; tự thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, bởi Heroine là chất gây nghiện nguy hiểm, khiến người nghiện ngày càng lệ thuộc nặng nề vào chất ma túy. Đó còn là nguyên nhân gây suy thoái sức khỏe, làm mất nhân cách đạo đức và hao tổn về kinh tế. Chính vì vậy pháp luật của Nhà nước là trừng trị nghiêm khắc mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy nhằm kiểm soát và từng bước bài trừ tệ nạn ma túy. Bị cáo C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử lý bị cáo một cách nghiêm minh với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại Trại giam để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa và trấn áp tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo Cường là người nghiện chất ma túy. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe Wave, biển kiểm soát 21K1-287.43, 01 giấy đăng ký xe mang tên Lò Thị T và 01 giấy phép lái xe mang tên Đào Văn N (chồng Lò Thị T) xác định chiếc xe mô tô và giấy tờ xe là

của chị T, không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho chị T theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 01 chiếc điện thoại động nhãn hiệu NOKIA của bị cáo, bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này để trao đổi việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với số Heroine thu giữ khi bắt quả tang bị cáo C có tổng khối lượng 0,54 gam, đã lấy ra làm mẫu vật gửi giám định 0,14 gam, còn lại 0,4 gam; 02 vỏ phong bì sau khi mở niêm phong, giấy gói, mảnh nilon. Xét không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với số tiền 395.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang C. Xác định trong số tiền này, tiền do bị cáo làm thuê có là 300.000 đồng, tiền bán ma túy cho Lò Văn U ngày 08/5/2019 mà có là 95.000 đồng. Do đó cần trả lại cho bị cáo số tiền 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 95.000 đồng do bị cáo bán ma túy cho U mà có theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong các ngày từ đầu tháng 5/2019 và ngày 07/5/2019 bị cáo C đã 03 lần bán Heroine cho Đồng Văn S và Lò Văn U thu được tổng số tiền 430.000 đồng và đã tiêu sài hết, xét thấy đây là tiền thu lợi bất chính cần truy thu số tiền trên để nộp ngân sách Nhà nước.

- Trong vụ án này còn có S, U và L là những người mua Heroine của C để sử dụng nhưng, xét chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự do đó cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với họ là phù hợp.

- Về nguồn gốc số Heroine C có để bán cho S và U, C khai là mua của một người nam giới dân tộc Mông không rõ họ tên, địa chỉ tại khu vực lò gạch thuộc xã N, thị xã N, nên cơ quan cảnh sát điều tra huyện Văn Chấn không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt:

Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn C **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 08/5/2019.

[3] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,4 gam Heroine, 02 vỏ phong bì sau khi mở niêm phong, các mảnh giấy gói, các mảnh nilon.

- Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA và số tiền 95.000 đ (*chín mươi lăm nghìn đồng*) của C để nộp ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn C số tiền 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*)

- Trả lại cho chị Lò Thị T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe Wave, biển kiểm soát 21K1-287.43, 01 giấy đăng ký xe mang tên Lò Thị T và 01 giấy phép lái xe mang tên Đào Văn N (chồng Lò Thị T).

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Chấn và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Chấn).

- Truy thu của C số tiền 430.000đ (*bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Văn C phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm

[5] Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Chị Lò Thị Toán có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- THA hình sự;
- CCTHA dân sự huyện Văn Chấn;
- CA huyện Văn Chấn;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã T (thông báo);
- Chi cục Hải quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Phú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- THA hình sự;
- CCTHA dân sự huyện Văn Chấn;
- CA huyện Văn Chấn;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã Thạch Lương (thông báo);
- Chi cục Hải quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Phú

